

PHIẾU ÔN LUYỆN CUỐI TUẦN - TOÁN LỚP 4

TUẦN 3

Phần I. Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số 80 721 gồm:

- A. 8 nghìn, 7 trăm, 2 chục, 1 đơn vị.
- B. 8 chục nghìn, 7 trăm, 2 chục, 1 đơn vị.
- C. 8 trăm nghìn, 7 trăm, 2 chục, 1 đơn vị
- D. 8 triệu, 7 nghìn, 2 chục, 1 đơn vị.

Câu 2. Số liền trước của số 100 là:

- A. 98
- B. 99
- C. 101
- D. 102

Câu 3. Số lẻ bé nhất có tám chữ số là:

- A. 11 111 111
- B. 10 000 001
- C. 11 000 000
- D. 10 000 000

Câu 4. Số chẵn lớn nhất có bảy chữ số là:

- A. 9 999 999
- B. 9 999 990
- C. 9 999 998
- D. 9 999 909

Câu 5. Chọn đáp án đúng:

- A. Số liền trước số bé nhất có tám chữ số là 9 999 999.
- B. Số liền sau số bé nhất có bảy chữ số khác nhau 1 000 001.
- C. Số 999 998 là số tự nhiên ở giữa 999 999 và 1 000 000.
- D. Số lớn nhất nhỏ hơn 1 000 000 là 999 909.

Câu 6. Chọn đáp án sai:

- A. Viết chữ số 5 vào số 3027 để được số lớn nhất có thể được là 53 027.
- B. Viết chữ số 2 vào số 5030 để được số lớn nhất có thể được là 52 030.
- C. Viết chữ số 3 vào số 5402 để được số bé nhất có thể được là 35 402.
- D. Viết chữ số 9 vào số 3628 để được số bé nhất có thể được là 36 298.

Phần II. Tự luận

Câu 1. Nêu giá trị của chữ số 3, chữ số 7 và chữ số 9 trong số 95 073 200.

Câu 2. Viết số biết số đó gồm:

- a. 8 triệu, 5 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 5 nghìn, 7 trăm và 2 đơn vị.
- b. 8 chục triệu, 5 trăm nghìn, 4 nghìn, 5 trăm, 7 chục và 2 đơn vị.
- c. 8 trăm triệu, 5 triệu, 4 trăm nghìn, 5 nghìn, 7 trăm và 2 đơn vị.

Câu 3. Cho bốn chữ số khác nhau có tổng bằng 6. Hãy viết tất cả các số có bốn chữ số mà mỗi chữ số chỉ được viết một lần trong mỗi số.

“Không có bài toán nào không giải được. Chúng ta phải biết và sẽ biết.”

(David Hilbert)